

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 và điểm d tiêu lục 1.4 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST- KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận H, thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền ông: Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B1.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H2 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B1.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H3 – Sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn Th, xã N, huyện H4, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn Th, xã N, huyện H4, tỉnh Thanh Hóa.

(Bị đơn chị Hoàng Thị H3 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn N).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện ngân hàng và chị Hoàng Thị H3 thống nhất: Chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 25/11/2020 là 1.043.642.740đồng(*Một tỷ không trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là 800.000.000đồng, lãi trong hạn là 162.215.891đồng và lãi quá hạn là 81.426.849đồng.

Chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 26/11/2020 cho đến khi tất toán xong khoản nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 02/2017/126201/HĐTD ngày 22/12/2017.

Nếu chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của chị H3, anh Nh đối với Ngân hàng TMCP T.

Tài sản thế chấp gồm:

- + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thôn Th, xã N, huyện H4, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BV837027, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02850 do UBND huyện H4, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/01/2015 đứng tên anh Nh và chị H3, thửa đất số 323a, tờ bản đồ số 07, diện tích 93m² đất ở tại nông thôn; 01 Nhà ở cấp IV, xây 01 tầng, diện tích 81m², diện tích sử dụng 75m² theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7126201/HĐBĐ ngày 15/5/2015, vị trí tiếp giáp thửa đất: Phía Đông giáp Trường tiểu học N, phía Tây giáp đường nội xã, phía Nam hộ ông S, phía Bắc giáp thửa đất số 323 của chị H3, anh Nh.

- + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thôn Th, xã N, huyện H4, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM997772, sổ vào sổ cấp GCN: H 00149 do UBND huyện H4, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/12/2008 đứng tên anh Nh và chị H3, thửa đất số 323, tờ bản đồ số 07, diện tích 102m² đất ở tại nông thôn, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2015/7126201/HĐBĐ ngày 15/9/2015 và một phần tài sản tăng thêm là 01 bán bình lợp tôn diện tích 28m²(Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/11/2020), vị trí tiếp giáp thửa đất: Phía Đông giáp Trường tiểu học Ngư Lộc, phía Tây giáp đường nội xã, phía Nam giáp thửa đất số 323a của chị H3, anh Nh, phía Bắc giáp hộ bà M.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng mà còn thừa thì trả lại cho chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh; trường hợp xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, thì chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 02/2017/126201/HĐTD ngày 22/12/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị H3, anh Nguyễn Văn Nh chịu 21.654.000đồng(*Hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T(Đại diện là Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh B1) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 21.386.700đồng (*Hai mươi*

một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0007083 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B1, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L